

Dàn ý Phân tích bài Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân

Hướng dẫn lập dàn ý chi tiết cho đề bài văn Phân tích tác phẩm Người lái đò sông Đà của tác giả Nguyễn Tuân - Văn mẫu lớp 12.

Dàn ý

I. Mở bài

- Tác giả Nguyễn Tuân: có phong cách nghệ thuật độc đáo, cái tôi đầy cá tính, một nhà văn tài hoa uyên bác, luôn khám phá thế giới ở bình diện văn hóa thẩm mỹ.
- Tác phẩm được sáng tác trong gian đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, với nội dung ngợi ca vẻ đẹp của con người và thiên nhiên Tây Bắc.

II. Thân bài

1. Lời đề từ

- Lời đề từ “Đẹp vậy thay ...”: thể hiện xúc cảm mãnh liệt trước vẻ đẹp của dòng sông và con người gắn bó với dòng sông, thấy được cảm hứng chủ đạo là ngợi ca.
- Lời đề từ tiếp: “Chung thủy ...”: thể hiện cá tính độc đáo của của con sông Đà.

2. Hình tượng dòng sông Đà

a. Dòng sông “hung bạo”

- “Cảnh đá bờ sông dựng vách thành”: lòng sông hẹp, “bờ sông dựng vách thành”, “đúng ngọ mới có mặt trời”, chỗ “vách đá ... như một cái yết hầu”.
- Ở mặt ghềnh Hát Loóng: “nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió” một cách hỗn độn, lúc nào cũng như “đòi nợ suýt” những người lái đò.
- Ở Tà Mường Vát: “có những cái hút nước giống như cái giếng bê tông”, chúng “thở và kêu như cửa cống cái bị sặc nước”,
- Trận địa thác đá được miêu tả từ xa đến gần:
 - + Xa: từ xa âm thanh thác nước hiện lên với nhiều trạng thái: “oán trách”, “van xin”, “khiêu khích”, “chê nhạo”; “rồng lên như một ngàn con trâu ... chày bùng bùng” (lấy lửa tả nước).

Dàn ý Phân tích bài Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân

+ Gàn: Đá cũng đầy mưu mẹo: “nhấn nhúm”, “hắt hàm”, “oai phong”, có những hành động như “mai phục”, “chặn ngang”, “tiêu diệt”; sóng: “đánh khuấy quật vu hồi”, “đánh giáp lá cà”, “đòn tĩa”

+ Sự biến hóa linh hoạt của 3 trùng vi thạch trận:

- Nhận xét: sông Đà mang diện mạo và tâm địa của một con thủy quái, “dòng thác hùm beo”, thứ kẻ thù số một của con người

b. Sông Đà trữ tình

- Từ trên cao nhìn xuống như “dây thừng ngoằn ngoèo”, “áng tóc trữ tình”, mùa xuân có màu xanh ngọc bích, thu lừ lừ chín đỏ.

- Khi đi rừng lâu ngày gặp lại con sông: sông Đà như một “cổ nhân”, có ánh sáng “loang loáng như trẻ con chiếu gương vào mắt”, như “nắng tháng ba Đường thi”, ...

- Khi đi thả thuyền trên sông: “bờ sông như một bờ tiền sử”, “hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”, thiên nhiên mơn mớn: lá ngô non, “con hươu thơ ngộ”, ...

3. Hình tượng người lái đò sông Đà

- Có thể liên hệ đến hình ảnh Huân Cao – người anh hùng trong quan niệm của Nguyễn Tuân trước cách mạng để dẫn dắt sang hình tượng ông lái đò.

- Về lai lịch: tác giả xóa mờ xuất thân, tập trung miêu tả ngoại hình: “tay lêu nghêu ... chất mun” để ngợi ca những con người vô danh âm thầm cống hiến.

- Công việc: lái đò trên sông Đà, hằng ngày đối diện với con thủy quái hung bạo.

- Tài năng và tâm hồn:

+ Là người từng trải, hiểu biết và thành thạo trong nghề lái đò: “trên sông Đà ông xuôi ngược hun một trăm lần”, “nhớ tỉ mỉ ... những luồng nước”, ...

+ Là người mưu trí dũng cảm, bản lĩnh và tài ba: ung dung đối đầu với thác dữ “nén đầu giữ mái chèo, tinh táo chỉ huy bạn chèo ...”, “nắm chắc binh pháp của thần sông thần núi”, động tác điêu luyện “cưỡi đúng ngay trên bờm sóng, phóng thẳng thuyền vào giữa thác ...”

+ Là người nghệ sĩ tài hoa: ưa những khúc sông nhiều ghềnh thác, không thích lái đò trên khúc sông bằng phẳng, coi việc chiến thắng “con thủy quái” là chuyện thường.

- Khái quát về phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân

Dàn ý Phân tích bài Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân

III. Kết bài

- Tổng kết nghệ thuật đặc sắc: ngôn ngữ điêu luyện, tưởng tượng độc đáo, vận dụng tri thức nhiều ngành nghệ thuật, xây dựng thành công hình tượng sông Đà và ông lái đò.
- Khái quát nội dung: tác phẩm ca ngợi vẻ đẹp của con người lao động, vẻ đẹp thiên nhiên đất nước.

Những bài văn mẫu hay phân tích bài Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)

Nguyễn Tuân người nghệ sĩ suốt một đời đi tìm cái đẹp và trăn trở về cái đẹp. Nếu như trước cách mạng ông thoát li thực tại, tìm cái đẹp ở thời còn vang bóng, thì sau cách mạng cốt cách ấy vẫn duy trì nhưng ông tìm thấy cái đẹp trong cuộc sống này, ở những con người lao động hết sức bình dị. Người lái đò sông Đà được trích từ tập bút kí Sông Đà là những nét vẽ chân thực về vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên Tây Bắc, và vẻ đẹp hào hùng của con người trong lao động.

Tập tùy bút Sông Đà nói chung là kết quả chuyến đi thực tế của nhà văn Nguyễn Tuân lên mảnh đất Tây Bắc vào những năm 1958-1960. Đây là thời kỳ miền Bắc sau ngày giải phóng đang tiến lên chủ nghĩa xã hội. Theo tiếng gọi của Đảng miền Bắc đang đẩy lên phong trào tình nguyện đến những vùng xa xôi của Tổ quốc để khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh.

Như chúng ta biết rằng, mỗi lời đề từ xuất hiện, thường sẽ tập trung tư tưởng của tác phẩm, là chìa khóa mở cánh cửa vào tác phẩm, hé lộ tư tưởng, chủ đề, cảm hứng chủ đạo. Người lái đò sông Đà sử dụng hai lời đề từ: Lời đề từ thứ nhất: “Đẹp vậy thay, tiếng hát trên dòng sông”, đây là câu thơ nổi tiếng của nhà thơ cách mạng Ba Lan mang cấu trúc cảm thán. Câu thơ có thể là câu hát của những người chèo đò, kéo thuyền vượt thác với tâm hồn lạc quan, yêu thiên nhiên, yêu lao động, cũng có thể là sự ngợi ca của chính nhà văn trước tư thế làm chủ thiên nhiên của con người trong cuộc sống mới. Câu thơ thứ hai, Nguyễn Tuân mượn câu thơ của Nguyễn Quang Bích: “Chúng thủy giai đông tẩu/ Đà giang độc bắc lưu”. Câu thơ đã hé mở cho người đọc thấy, mọi dòng sông đều chảy về hướng đông, duy có sông Đà chảy theo hướng Bắc. Câu thơ đã khẳng định sự độc đáo của Đà giang đồng thời hé lộ cá tính nghệ thuật của Nguyễn Tuân – nhà văn của những phong cảnh tuyệt mỹ, cảm giác mãnh liệt.

Trước hết về hình tượng con sông Đà được Nguyễn Tuân miêu tả trên nhiều phương diện, vừa mang vẻ đẹp hung bạo nhưng đồng thời cũng hết sức nên thơ, trữ tình. Vẻ đẹp hung bạo của dòng sông được Nguyễn Tuân thể hiện ở cảnh đá bờ sông dựng vách thành. Lúc ấy “mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời” đã gọi ra được độ cao và diễn tả được cái lạnh lẽo, âm u của khúc sông. Không chỉ vậy “vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu” đã diễn tả sự nhỏ hẹp của dòng chảy gọi ra lưu tốc rất lớn nhất là vào mùa nước lũ với bao nhiêu nguy hiểm rình rập. Với trường liên tưởng độc đáo,

Dàn ý Phân tích bài Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân

Nguyễn Tuân tiếp tục khắc họa đậm nét hơn nữa về những vách đá lạnh lẽo, tăm tối, ở khúc sông nhỏ và hẹp: “ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”.

Không chỉ vậy sự hung bạo còn thể hiện ở “quãng mặt ghềnh Hát Loóng”, ở đoạn này, Nguyễn Tuân đã nhân hóa dòng sông như một sinh thể người, đó là kẻ đi đòi nợ thuê, với gương mặt dữ dằn, tàn bạo. Câu văn với nhịp điệu dồn dập, điệp từ, điệp cấu trúc được vận dụng liên tiếp (nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió) kết hợp với các thanh trắc liên tiếp đã tạo nên âm hưởng dữ dội, nhịp điệu khẩn trương, dồn dập như vừa xô đẩy, vừa hợp sức của sóng, gió và đá khiến cho cả ghềnh sông như sôi lên, cuộn chảy dữ dằn, tạo nên một mối đe dọa thực sự đối với bất kì người lái đò nào “quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra”.

Sự hung bạo còn được thể hiện ở những cái hút nước tàn độc, được giăng mắc trên khắp khúc sông, như trực lấy mạng của con người bất cứ lúc nào. Để tái hiện sự khủng khiếp của những cái hút nước, Nguyễn Tuân đã lia máy quay ở nhiều chiều kích khác nhau, cho người đọc một cái nhìn toàn diện, đầy đủ nhất. Khi nhìn từ trên xuống mặt nước sông “giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu”; từ dưới lòng sông nhìn ngược lên “thành giếng xây toàn bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan ụp vào...”. Và để giúp người đọc cảm nhận được rõ hơn, tác giả còn đưa ra những vị thế cảm nhận khác nhau, với người quay phim thì như “ngồi vào một cái thuyền thúng tròn vành rồi cho cả thuyền cả mình cả máy quay xuống đáy cái hút sông Đà...”; với người xem phim lại thấy “thấy mình đang lấy gân ngồi giữ chặt ghế như ghi lấy mép một chiếc lá rừng bị vút vào một cái cốc pha lê nước không lồ vừa rút lên cái gậy đánh phèn...”. Với những trải nghiệm và góc nhìn phong phú Nguyễn Tuân đã cho người đọc cảm nhận đầy đủ mức độ nguy hiểm tột cùng của dòng sông Đà mà ở đây là những cái hút nước.

Cuối cùng sự hung bạo của sông Đà được khắc họa ở các trùng vi thạch trận khác nhau. Với trùng vi thách trận thứ nhất là “cả một chân trời đá”, “mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này”. Đá còn bày binh bố trận, như cố tình nhấn chìm con thuyền. Trùng vi thạch trận thứ hai tiếp tục tăng thêm thử thách, cửa tử nhiều hơn để đánh lừa con thuyền và chỉ có duy nhất một cửa sinh. Cửa sinh ấy lại không kém phần nguy hiểm khi “thăng đá tướng đứng chiến ở cửa vào”, phối hợp với đá là dòng thác như hùm beo như chực vồ và nhấn mình con thuyền xuống đáy sông. Ở trùng vi thạch trận cuối cùng ít cửa ra vào, “bên phải bên trái đều là luồng chết cả”, chỉ có một luồng sống lại “ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác”. Tất cả các trùng vi, thạch trận đều vô cùng hiểm ác, với mục đích duy nhất là làm cho con thuyền mất sức, bỏ mạng.

Bên cạnh vẻ đẹp hung bạo, sông Đà lại hiện lên một vẻ đẹp rất khác, hoàn toàn đối lập, đó chính là vẻ đẹp trữ tình. Từ trên cao nhìn xuống, dòng chảy uốn lượn của con sông

Dàn ý Phân tích bài Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân

giống như “cái dây thừng ngoằn ngoèo dưới chân mình”, đặc biệt là giống như mái tóc của người thiếu nữ “con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”. Dòng sông như một người thiếu nữ, với mái tóc tuôn dài, tuôn dài, tha thướt, uyển chuyển không ngừng. Vẻ đẹp của dòng sông hài hòa với núi rừng Tây Bắc, được núi rừng điểm tô thêm cho nhan sắc mỹ miều. Không chỉ vậy ở những thời điểm khác nhau sông Đà cũng mang vẻ đẹp riêng: Mùa xuân, nước Sông Đà xanh màu “xanh ngọc bích”, tươi sáng, trong trẻo, lấp lánh; Mùa thu, nước Sông Đà lại “lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về”. Không chỉ vậy, vẻ đẹp sông Đà còn như được bước ra từ miền cổ tích xa xôi, với những bãi bờ hoang dại như thời tiền sử: “bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên sông Đà”. Nhà văn đã cảm nhận được cái chất “đằm đằm ấm ấm” thân thuộc khi gặp lại sau một thời gian “ở rừng đi núi đã hơi lâu”.

Người lái đò sông Đà không chỉ nổi bật ở hình tượng con sông Đà, mà để điểm tô, hoàn thiện vẻ đẹp sông Đà cần có sự xuất hiện của con người, và thật đẹp đẽ, chân dung người lái đò đã được Nguyễn Tuân thể hiện tài tình, rõ nét. Người lái đò không có một tên gọi cụ thể, mà chỉ được gọi tên là người lái đò Lai Châu. Để làm bật vẻ đẹp người lái đò, chân dung ông luôn được tái hiện tương quan với dòng sông Đà. Nghệ thuật tương phản đã làm nổi bật một cuộc chiến không cân sức: một bên là thiên nhiên bạo liệt, hung tàn, sức mạnh vô song với sóng nước, với thạch tinh nham hiểm, một bên là con người bé nhỏ trên chiếc thuyền con én đơn độc và vũ khí trong tay chỉ là những chiếc cán chèo. Nhưng dù sông Đà gian ngoan, xảo quyệt bao nhiêu thì người lái đò lại kiên cường bám trụ bấy nhiêu “hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình”. Đặc biệt trong lần vượt trùng vi thạch trận thứ ba, ông lái đò đã thể hiện rõ tài nghệ của mình. Ông cứ “phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa... vút qua cổng đá”, “vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được”... để rồi chiến thắng vinh quang. Câu văn “thế là hết thác” như một tiếng thổi phào nhẹ nhõm khi ông lái đã bỏ lại hết những thác ghềnh ở phía sau lưng. Chiến thắng của ông trước hết xuất phát từ sự ngoan cường, lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm vượt qua những thử thách khốc liệt của cuộc sống. Đây đồng thời cũng là chiến thắng của tài trí con người, của sự am hiểu đến tường tận tính nết của sông Đà.

Đặc biệt, cũng như những nhân vật khác của mình, người lái đò còn được Nguyễn Tuân khắc họa ở vẻ đẹp tài hoa, nghệ sĩ. Tài hoa là khi con người đạt tới trình độ điêu luyện, thuần thục trong công việc của mình, đến độ có thể sáng tạo được, có thể vươn tới tự do. Chính vì vậy, Nguyễn Tuân đã tập trung bút lực ca ngợi hình ảnh ông lái bằng băng trên dòng thác sông Đà một cách ung dung, bình tĩnh, tự tại trong cuộc chiến đầy cam go nhưng cũng thật hào hùng. Và phong thái nghệ sĩ của ông lái đò thể hiện trong cách ông nhìn nhận về công việc của mình, bình thản đến độ lạ lùng. Khi dòng sông vượn mình hết thác cũng là khoảnh khắc “sóng thác xèo xèo tan trong trí nhớ”. Những nhà đò

Dàn ý Phân tích bài Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân

dùng chèo, đốt lửa nướng ống com lam, bàn về cá anh vũ, cá dầm xanh, “về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá tủa ra tràn đầy ruộng”.

Bằng ngòi bút vô cùng tài hoa, tinh tế, Nguyễn Tuân đã tạo nên những trang văn đẹp cả về hình thức và tư tưởng. Tác phẩm được tạo nên từ tình yêu quê hương đất nước sâu nặng, tha thiết. Không chỉ ngợi ca vẻ đẹp hùng vĩ của quê hương đất nước mà còn khẳng định sự lớn lao, sức mạnh phi thường của những con người bình thường trong hành trình chinh phục thiên nhiên.